

Cảnh sát tỉnh Gunma

Thủ tục đổi bằng lái xe nước ngoài sang bằng lái xe Nhật Bản

(Thi đổi bằng lái xe nước ngoài sang bằng lái xe Nhật Bản)

【Áp dụng từ ngày 1 tháng 10 năm 2025】

- ◎ Trước khi bắt đầu thủ tục, hãy kiểm tra người đổi bằng thỏa mãn điều kiện sau đây.
- Nơi đăng ký cư trú của mình là tỉnh Gunma.

Bằng lái xe nước ngoài vẫn còn thời hạn sử dụng.

Sau khi được cấp bằng lái xe ở nước ngoài, người đổi đã tiếp tục ở lại nước đó hơn 3 tháng.
- ※ Nếu người đổi đã ở lại nước đó hơn 1 năm thì được miễn Kỳ Người Mới Lái.
- (không cần sử dụng miếng dán "người mới lái" và cho phép 2 người đi cùng một xe máy)

Cách đặt trước	Đặt lịch trước trên online cho thẩm tra hồ sơ Truy cập vào trang web của cảnh sát tỉnh Gunma và đặt lịch từ biểu mẫu đặt chỗ.
Nơi tiếp nhận thẩm tra	Quầy tiếp nhận "Thi bằng lái xe" ở trên tầng 2, Trung Tâm Giao Thông tỉnh Gunma (TTGT) "Gunma-ken Sougou Kotsu Center, 群馬県総合交通センター"
Những hồ sơ cần thiết	Bằng lái xe nước ngoài ※ Cũng cần bản copy 2 mặt bằng. (size A4) ※ Nếu đó là bằng lái xe nước ngoài không ghi ngày cấp và ngày gia hạn, thì cần lấy bản chứng như: Bản lý lịch bằng lái của nhà nước đã cấp bằng để cho biết những ngày này. Thẻ cư trú (người có quốc tịch nước ngoài) Hộ chiếu (tất cả hộ chiếu có ký lục xuất nhập cảnh. kể cả hộ chiếu cũ) ※ Cũng cần tờ copy của trang có ảnh khuôn mặt mình và có đóng dấu xuất nhập cảnh gần nhất từ ngày đã được cấp bằng lái xe. (size A4) Nếu không có hộ chiếu cũ hoặc mình đã nhập cảnh qua cổng tự động "Jidouka Gate, 自動化ゲート" ở sân bay thì trên hộ chiếu không đóng dấu xuất nhập cảnh. Cho nên, hãy lấy Bản ký lục xuất nhập cảnh của mình. Bản dịch bằng lái xe nước ngoài ra tiếng Nhật ※ Bản này phải được soạn ra từ cơ quan đã cấp bằng lái hoặc Lãnh sự quán của nhà nước đã cấp bằng hoặc Liên Minh Xe ô tô Nhật Bản "JAF" hoặc ZIPLUS. Bản sao giấy chứng nhận cư trú "Jyuminhyo no utsushi, 住民票の写し" có ghi quốc tịch (trong vòng 6 tháng) . (Chú Ý) Giấy tờ này phải ghi tất cả thông tin của người đổi (ngoại trừ mã số cá nhân). Bản copy của Bản sao Giấy chứng nhận cư trú ※ Chỉ mang bản copy của "Bản sao Giấy chứng nhận cư" thì không thể tiếp nhận yêu cầu. 1 tấm ảnh thẻ Kích cỡ 3cm × 2.4cm. Được chụp trong vòng 6 tháng trở lại. Không đội mũ. Mặt nhìn thẳng. Phải chụp trên nền không có hoa văn. Thẻ Mã Số Cá Nhân (Thẻ My Number) Những người có Bằng lái My Number "Maina Menkyo-sho, マイナ免許証", hoặc những người muốn lấy Bằng lái My Number. Bằng lái xe Nhật (nếu vẫn giữ thì kể cả bằng đã qua thời hạn sử dụng) Nếu anh chị đã từng lấy bằng lái xe Nhật thì hãy mang theo bằng đó hoặc Bản chứng lý lịch lái xe "Untenkeireki Shoumeisho, 運転経歴証明書". Nếu nhà nước đã cấp bằng lái xe là Brazil thì cũng mang theo "thẻ ID", Nếu đó là Trung Quốc thì cũng mang theo "居民身分証" Nếu đó là Phillipine thì cũng mang theo "Officail Receipt". Bằng lái xe quốc tế. (Nếu có) Tùy vào kết quả thẩm tra hồ sơ, có trường hợp TTGT yêu cầu người đổi nộp thêm giấy tờ khác. ※ Nếu anh chị đã từng bị thu hồi bằng lái xe và đây là lần đầu tiên lấy lại bằng thì hãy mang theo Bản chứng hoàn thành đào tạo dành cho người bị thu hồi tiêu bằng lái, "Torikeshi shobunsha koushuu shuryou shousho, 取消処分者講習修了証書".

Những điều cần lưu ý	○ Sau khi TTGT xác nhận được người đổi có đủ kỹ năng lái xe an toàn thì mới được cấp bằng lái xe. ○ Tùy vào kết quả thăm tra hồ sơ, có khả năng TTGT không thừa nhận đơn xin. ○ Tùy vào nhà nước đã cấp bằng, loại hồ sơ cần thiết sẽ khác nhau, nên trước khi bắt đầu thủ tục, hãy liên lạc tới TTGT để biết thêm. ○ Nếu người đổi có visa "<i>Tokutei-katsudo</i>, 特定活動" và sẽ làm công nghiệp vận tải (bằng xe tải, taxi và xe buýt) thì hãy liên lạc tới TTGT. sdt: 027-253-9300 (giờ làm việc 9:00am ~ 4:00pm)
----------------------	---

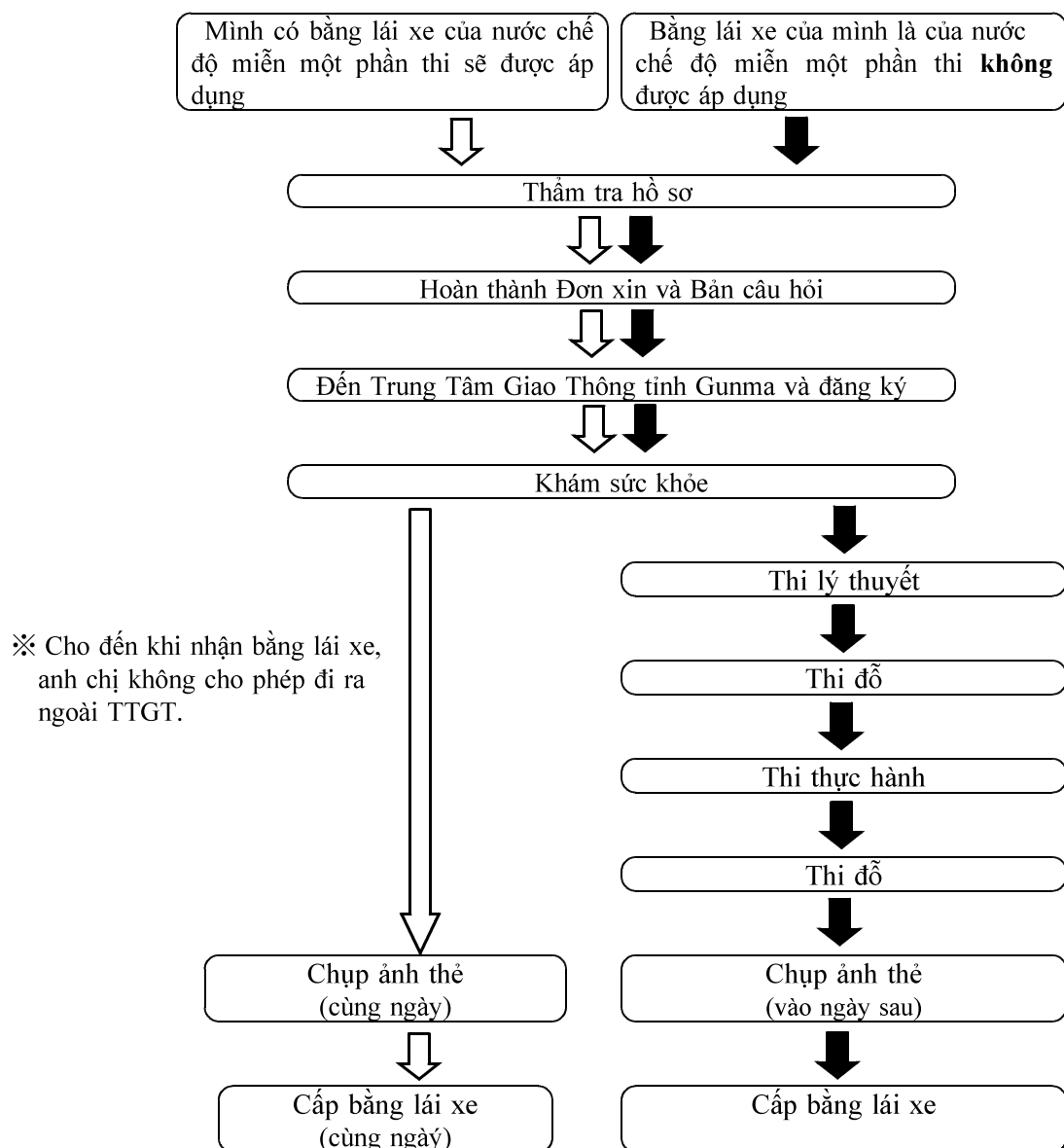
"Jyun-chu-gata, 準中型免許" Bằng lái xe ô tô nặng 3.5tấn ~ 7.5tấn			
Loại bằng	Chỉ Bằng lái xe	Bằng lái xe + Bằng lái xe My Number	Chỉ Bằng lái xe My Number
Phí thi	¥ 3, 9 0 0	¥ 3, 9 0 0	¥ 3, 9 0 0
Phí cấp bằng	¥ 2, 3 5 0	¥ 2, 4 5 0	¥ 1, 5 5 0
Tổng số tiền	¥ 6, 2 5 0	¥ 6, 3 5 0	¥ 5, 4 5 0

"Futsuu, 普通免許" Bằng lái xe ô tô thường			
Loại bằng	Chỉ Bằng lái xe	Bằng lái xe + Bằng lái xe My Number	Chỉ Bằng lái xe My Number
Phí thi	¥ 2, 5 0 0	¥ 2, 5 0 0	¥ 2, 5 0 0
Phí cấp bằng	¥ 2, 3 5 0	¥ 2, 4 5 0	¥ 1, 5 5 0
Tổng số tiền	¥ 4, 8 5 0	¥ 4, 9 5 0	¥ 4, 0 5 0

"Nirin, 二輪免許" Bằng lái xe máy			
Loại bằng	Chỉ Bằng lái xe	Bằng lái xe + Bằng lái xe My Number	Chỉ Bằng lái xe My Number
Phí thi	¥ 2, 8 0 0	¥ 2, 8 0 0	¥ 2, 8 0 0
Phí cấp bằng	¥ 2, 3 5 0	¥ 2, 4 5 0	¥ 1, 5 5 0
Tổng số tiền	¥ 5, 1 5 0	¥ 5, 2 5 0	¥ 4, 3 5 0

"Gentsuki, 原付免許" Bằng lái xe máy 50 phân khối			
Loại bằng	Chỉ Bằng lái xe	Bằng lái xe + Bằng lái xe My Number	Chỉ Bằng lái xe My Number
Phí thi	¥ 1, 6 0 0	¥ 1, 6 0 0	¥ 2, 8 0 0
Phí cấp bằng	¥ 2, 3 5 0	¥ 2, 4 5 0	¥ 1, 5 5 0
Tổng số tiền	¥ 3, 9 5 0	¥ 4, 0 5 0	¥ 3, 1 5 0

Quá trình thủ tục



※ Thông thường, bằng lái xe sẽ được cấp vào khoảng 4:00pm.
Dựa theo số lượng người dự thi, thời gian này sẽ thay đổi.

Số liên lạc: Phòng Bằng Lái Xe (Thi bằng lái) 027 - 253 - 9300



Thi bằng lái xe